

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22BITS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH002179** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Nghịệp vụ toàn án, thi hành án dân sự, thừa phát lại**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012798	Nguyễn Văn Bảo	20/10/1997			7	7	7.0				8.5		7.9
2	2253801012799	Dương Văn Bông	18/11/1982			8.5	9	9.0				9.5		9.3
3	2253801012800	Nguyễn Thành Chu	08/06/1962			7	7	7.5				8.5		8.0
4	2253801012801	Phạm Văn Duyên	31/12/1972			7	7	7.0				8.5		7.9
5	2253801012803	Lê Thanh Điền	11/11/1985			6	7	7.0				6.0		6.3
6	2253801012805	Nguyễn Văn Hậu	25/05/2002			0	0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2253801012806	Phạm Thái Hòa	12/06/1988			6	6	7.0				6.0		6.2
8	2253801012807	Đinh Thị Thu Hương	06/11/2001			4.5	4.5	4.5				0.0	0.0	1.8
9	2253801012809	Tô Nam Khang	30/03/1993			7	7.5	7.5				7.0		7.2
10	2253801012813	Lê Nhựt Diệu Lành	07/07/2006			6.5	6.5	6.5				0.0		2.6
11	2253801012814	Phạm Kim Liên	21/07/1992			8.5	8.5	9.0				9.5		9.2
12	2253801012815	Lê Văn Lực	13/02/1988			7.5	7	7.5				8.5		8.1
13	2253801012817	Khuru Trần Võ Nghĩa	24/12/1973			7.5	7.5	7.5				9.0		8.4
14	2253801012819	Nguyễn Thị Cẩm Như	05/08/2001			6	6	7.0				8.5		7.7
15	2253801012820	Trang Quốc Pháp	06/08/2001			6	6	8.0				8.5		7.9
16	2253801012821	Nguyễn Văn Phước	05/07/1968			8	8	8.0				8.5		8.3

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền